

XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP THÔNG QUA ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO “KHUYẾN HỌC SỐ”, “KHUYẾN HỌC XANH”

*Nguyễn Hồng Sơn*¹
Email: nhson@moet.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/08/2025

Ngày phản biện đánh giá: 13/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.757

Tóm tắt: Thời đại ngày nay - Thời đại được đặc trưng bởi sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật và công nghệ; thời đại của “sự bùng nổ” thông tin số hóa, của nền kinh tế tri thức, của xu thế toàn cầu hoá và hội nhập... Kiến thức mà một người học được trong nhà trường chính quy, kể cả đại học, sau đại học sẽ trở nên ít ỏi, nhanh chóng lạc hậu và không đủ dùng trong suốt cuộc đời. Do vậy, mỗi người phải học tập thường xuyên, học tập suốt đời dưới nhiều hình thức, nhằm bổ sung kiến thức, kỹ năng, đáp ứng cho chính công việc hàng ngày của họ... Chính các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng học học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” và “Công dân học tập” theo hướng số hóa... mà chúng ta đang triển khai là cách làm hiệu quả nhất để xây dựng thành công một xã hội học tập ở Việt Nam. Tuy nhiên, để làm được việc này, chúng ta cần đi từ những khái niệm ban đầu, từ “khuyến học số” đến “khuyến học xanh”... làm nền tảng công tác khuyến học trong thời kỳ chuyển đổi số.

Từ khóa: Học tập suốt đời (HTSD); Xã hội học tập (XHHT); “Khuyến học số”; “Khuyến học xanh”, Khuyến học Việt Nam (KHVN)

I. Đặt vấn đề

Vào cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX, nền kinh tế của nước ta vốn đã yếu kém lại phải đối đầu với nhiều khó khăn. Để ổn định tình hình kinh tế - xã hội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đã thông qua Cương lĩnh chính trị (1991) về xây dựng đất nước trong thời kỳ quá

độ lên chủ nghĩa xã hội. Để đạt mục tiêu phát triển nền kinh tế dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại, quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, Cương lĩnh chính trị khẳng định: “Cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”; sứ mệnh của giáo dục và đào tạo là phải

¹ Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam

phát huy được năng lực sáng tạo của con người Việt Nam trên cơ sở phát triển giáo dục thường xuyên, học tập suốt đời, lấy tự học, tự giáo dục, tự rèn luyện làm cốt.

Sau khi Cương lĩnh chính trị được ban hành, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đề xuất một vấn đề mang tính chiến lược: “Giáo dục là quốc sách hàng đầu, nên cần có một đoàn thể xã hội hoạt động hỗ trợ công cuộc chấn hưng và phát triển giáo dục”.

Hội Khuyến học Việt Nam ra đời chính từ ý tưởng trên của Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Và ngày 02/10/1996, *Hội Khuyến khích và Hỗ trợ phát triển giáo dục Việt Nam* đã chính thức được thành lập (gọi tắt là Hội KHVN).

Từ đó đến nay, trải qua 29 năm xây dựng, phát triển, Hội Khuyến học Việt Nam đã thực sự trưởng thành. Từ những hoạt động đơn thuần như khuyến khích học tập của trẻ em, thông qua việc vận động quyên góp, tổ chức phát học bổng (giai đoạn 1996-2000), đến xây dựng xã hội học tập từ cơ sở (Trung tâm học tập cộng đồng, giai đoạn 2001-2010) và ngày nay là thúc đẩy học tập suốt đời của mọi người dân (tập trung vào sự học của người lớn), tham mưu, phản biện xã hội nhằm xây dựng, hình thành một nền giáo dục mở, thực học, thực hành... thông qua các mô hình học tập trong một chính thể xã hội học tập trên bình diện cả nước.

Tại Báo cáo tổng kết 25 năm hoạt động của Hội KHVN, (tháng 12/2021) đã đưa ra một nhận định mang tính lý luận và thực tiễn cao:

“Học tập suốt đời” ngày càng trở thành nhu cầu thiết yếu và nó như lẽ sống của mọi người dân trước yêu cầu mới của thời đại - thời đại được đặc trưng bởi sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ

thuật và công nghệ, thời đại của “sự bùng nổ” thông tin số hóa, thời đại của nền kinh tế tri thức, của xu thế toàn cầu hoá và hội nhập ... Kiến thức mà một người học trong nhà trường chính quy, kể cả đại học, sau đại học sẽ trở nên ít ỏi, nhanh chóng lạc hậu và không đủ dùng trong suốt cuộc đời. Do vậy, mỗi người phải học tập thường xuyên dưới nhiều hình thức, nhằm bổ sung kiến thức, đáp ứng cho chính công việc hàng ngày của họ... Chính các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng học học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” và “Công dân học tập” mà Hội Khuyến học các cấp cùng với ngành giáo dục đã và đang triển khai xây dựng chính là con đường đi phù hợp cho mọi người dân, nhằm thúc đẩy phong trào học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập... Đây cũng chính là sự đóng góp to lớn của các cấp Hội KHVN trong việc thay đổi tư duy về một nền giáo dục Mở, thực học, thực hành... góp phần quan trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực tại chỗ thông qua việc đẩy mạnh thực hiện các mô hình học tập.

II. Khuyến học số

Tuy nhiên, đất nước chúng ta đã chuyển sang giai đoạn mới - Giai đoạn phát triển dựa trên tri thức, khoa học công nghệ và nền tảng số. Đây là cơ hội lịch sử để phát triển bứt phá trước yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao. Nắm bắt được xu hướng phát triển tất yếu đó, thời gian vừa qua Bộ Chính trị đã ban hành đồng bộ các Nghị quyết để quyết tâm thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” đã yêu cầu tất cả các cơ quan,

ban, ngành và mỗi công dân Việt Nam phải thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo “Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ chốt, là “chìa khóa vàng” để đưa đất nước phát triển, bứt phá, vượt qua thách thức và hiện thực hóa khát vọng hùng cường.

Mới đây, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo” cũng nêu rất rõ: “Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo”.

Thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” do Thủ tướng Chính phủ phát động ngày 26/3/2025, Hội Khuyến học Việt Nam đã ban hành Kế hoạch số 91/ CV-KHVN ngày 17/4/2025 để triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” đến toàn hệ thống Hội. Và, nhân ngày 2/10 - ngày truyền thống Hội Khuyến học Việt Nam, hòa vào không khí của cả nước thi đua thực hiện chuyển đổi số quốc gia, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam đã tổ chức phát động phong trào thi đua “Khuyến học số” trong toàn hệ thống Hội để tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”.

Phong trào “Khuyến học số” được phát động nhằm khơi dậy ý chí “Diệt giặc đói, xóa mù công nghệ” trong Cách mạng công nghiệp 4.0, phát huy tinh thần tự học, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập trong kỷ nguyên mới theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Đồng thời, phong trào cũng thể hiện sự quyết tâm cao độ của toàn hệ thống Hội trong đẩy mạnh thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” do Thủ tướng Chính phủ phát động.

“Khuyến học số”? Đó là Chuyển đổi số trong khuyến học; là quá trình ứng dụng công nghệ số vào giáo dục để mở rộng cơ

hội học tập, cá nhân hóa lộ trình học tập và nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến học cho người dân, không phụ thuộc vào không gian và thời gian. Mục tiêu là xây dựng các mô hình giáo dục/học tập thông minh, cung cấp kiến thức và phát triển khả năng tự học, từ đó góp phần tạo nên một xã hội học tập suốt đời.

2.1. Mục đích của Phong trào “Khuyến học số”

- Nhằm thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển đất nước trong giai đoạn mới, đặc biệt Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo”.

- Xây dựng Hội khuyến học hướng tới “Hội Khuyến học thông minh”, giúp mọi hội viên của Hội và người dân có kỹ năng số cơ bản theo hướng xanh hóa, sử dụng được công nghệ số, ứng dụng được trí tuệ nhân tạo, góp phần thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời để phát triển đất nước phồn vinh, có khả năng vươn ra thế giới.

- Phân đấu thông qua ứng dụng công nghệ số xây dựng thành công các mô hình “Công dân học tập số, Gia đình học tập số, Dòng họ học tập số, Cộng đồng học tập số, Đơn vị học tập số”.

2.2. Nội dung và nhiệm vụ của “Khuyến học số”

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để mọi người hiểu và hăng hái tham gia phong trào “Khuyến học số”, đó là con đường tắt yếu để phát triển.

2.2. Tập trung trang bị năng lực số cho hội viên và người dân để mọi người

được “Xóa mù công nghệ” bằng các hình thức tổ chức học tập linh hoạt, hiệu quả. Trước tiên, truyền đạt các kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ cán bộ khuyến học các cấp để họ trở thành “Người hướng dẫn số” trong cộng đồng, gia đình, dòng họ theo phương châm: “cầm tay chỉ việc” để mọi người nắm kỹ năng số cơ bản, cần gì học nấy, học mọi lúc, mọi nơi, mọi điều kiện.

2.3. Hội Khuyến học các cấp cần chú trọng sự bình đẳng và cơ hội học tập số cho người cao tuổi; nhóm yếu thế, đặc biệt là đồng bào ở vùng sâu, xa, vùng còn nhiều khó khăn.

2.4. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo phát triển các Trung tâm học tập cộng đồng theo hướng số hóa - với trang bị các thiết bị hiện đại, có đủ đường truyền internet, đủ điều kiện cơ sở hạ tầng để người dân được học tập tại đây trên nền tảng số (như Nghị quyết 71-NQ/ TW đã nêu).

Xây dựng phần mềm Hồ sơ học tập suốt đời của công dân theo chỉ đạo của đ/c Tổng bí thư Tô Lâm (Nghị quyết 71).

2.5. Hình thành Văn hóa Học tập số: Xây dựng thói quen học tập bằng các nền tảng trên thiết bị thông minh thông qua môi trường số, học ở mọi nơi, mọi lúc, mọi điều kiện, mọi hoàn cảnh.

2.6. Trong dịp sơ kết, tổng kết hàng năm, đưa việc thực hiện tốt nội dung phong trào “Khuyến học số” như một tiêu chí đánh giá thi đua của cá nhân và gia đình, dòng họ, cộng đồng.

2.3. Phương pháp tiến hành

3.1. Các cấp hội chủ động xây dựng kế hoạch triển khai phong trào sau khi phong trào được phát động. Trong kế hoạch nêu rõ tỷ lệ công dân, gia đình, dòng họ, cộng đồng được trang bị kỹ năng

số cơ bản... cho từng tháng, từng quý trong năm, theo Quyết định số 1638/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình phổ cập kỹ năng số dành cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong cộng đồng.

3.2. Chủ động phối hợp với các đơn vị liên kết triển khai tốt nội dung thi đua đã phát động, có tiêu chí rõ ràng phù hợp đối với đơn vị về thực hiện phong trào, nhất là đối với các đối tượng là nông dân, người cao tuổi, người yếu thế, đồng bào ở vùng khó khăn.

3.3. Các cấp hội tăng cường kiểm tra, giám sát theo định kỳ việc thực hiện phong trào và hàng quý tổng hợp báo cáo Văn phòng Trung ương Hội.

3.4. Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam nghiên cứu, sớm bổ sung tiêu chí đánh giá các mô hình học tập theo hướng số hóa. Hoàn thiện phần mềm “Công dân học tập” và tiến tới xây dựng phần mềm “Gia đình, dòng họ học tập”; Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng triển khai xây dựng “Cổng thông tin điện tử” của Hội Khuyến học Việt Nam theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư.

3.5. Vào ngày 2/10 hàng năm nhân tổ chức ngày truyền thống, tôn vinh những tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào thi đua để ngày 2/10 còn là ngày “Khuyến học số” tại 34 tỉnh, thành trong cả nước, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội, cộng đồng.

III. Khuyến học xanh

Trước tiên, nếu Khuyến học được hiểu là quá trình vận động toàn dân tham gia có trách nhiệm vào hỗ trợ, phát triển giáo dục một cách hợp lý theo chiến lược phát triển chung; như vậy Khuyến học xanh chắc chắn là hoạt động nhằm khuyến khích, hỗ trợ thúc đẩy một nền Giáo dục xanh.

Thì “Khuyến học xanh” là hướng tiếp cận mới trong giáo dục và khuyến học, tích hợp mục tiêu phát triển bền vững, hành vi thân thiện với môi trường vào hoạt động học tập suốt đời. Nó không chỉ dừng lại ở việc khuyến khích học tập truyền thống mà còn tập trung vào việc trang bị kiến thức, kỹ năng và thái độ để mọi người có thể sống, làm việc và phát triển hài hòa với thiên nhiên.

Các mục tiêu chính:

- **Hình thành tư duy và lối sống xanh:** Phát triển tư duy, lối sống và hành vi xanh trong cộng đồng, bao gồm cả việc tiêu dùng xanh.

- **Nâng cao năng lực công dân xanh:** Đào tạo các công dân có ý thức và kỹ năng để bảo vệ môi trường và đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội.

- **Phát triển kinh tế xanh:** Hỗ trợ nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của chiến lược tăng trưởng xanh và chuyển đổi số quốc gia.

- **Mở rộng giáo dục suốt đời:** Lồng ghép kiến thức về môi trường vào các hoạt động học tập suốt đời, từ gia đình, nhà trường đến cộng đồng.

Như vậy, mục tiêu của khuyến học xanh chính là tuyên truyền, động viên, khuyến khích việc nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; trên cơ sở đó, hình thành lối tư duy xanh nhằm thay đổi hành vi, lối sống của người dân theo hướng xanh hóa và trở nên thân thiện hơn với môi trường; Góp phần tích cực vào sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội.

Do đó, Khuyến học xanh có thể có các nội dung theo định hướng sau:

3.1. Tư duy xanh là một cách suy nghĩ và tiếp cận vấn đề mà đặt sự phát triển bền vững và bảo vệ môi trường lên hàng đầu, để hướng hành vi, hành động đúng trong đời sống sinh hoạt, trong ứng xử với thiên nhiên, trong lao động sản xuất... theo quan điểm “xanh hóa”.

Tư duy xanh có thể bao gồm các nguyên tắc và giá trị như:

- *Bảo vệ môi trường:* Đặt lợi ích và sự bảo vệ bền vững môi trường và tài nguyên thiên nhiên lên hàng đầu.

- *Phát triển bền vững:* Tìm kiếm sự cân bằng giữa phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

- *Tái tạo và tái sử dụng:* Khuyến khích việc tái tạo và tái sử dụng tài nguyên.

- *Giảm thiểu chất thải:* Giảm thiểu việc tạo ra chất thải và khuyến khích việc tái chế, tái sử dụng.

- *Sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm:* Sử dụng năng lượng một cách hiệu quả và khuyến khích việc sử dụng năng lượng tái tạo.

Lợi ích của tư duy xanh bao gồm:

- Giúp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

- Giúp tiết kiệm chi phí thông qua việc sử dụng năng lượng hiệu quả và giảm thiểu chất thải.

- Giúp tăng cường uy tín của cơ quan hoặc tổ chức thông qua việc thể hiện cam kết với bảo vệ môi trường.

- Giúp cải thiện sức khỏe của con người thông qua việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3.2. Lối sống xanh là một cách sống mà đặt sự bảo vệ môi trường và phát triển bền vững lên hàng đầu. (Bảo vệ thiên nhiên, sống đoàn kết nhân ái, sống có văn hóa, sống sáng tạo...).

Lối sống xanh có thể bao gồm các hành động và thói quen hàng ngày như:

- Tái chế và tái sử dụng các vật liệu như giấy, nhựa, thủy tinh.
- Sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm, hiệu quả, như tắt đèn khi không sử dụng.
- Sử dụng nước một cách tiết kiệm, như tắt vòi nước khi không sử dụng.
- Sống đoàn kết, nhân ái, ứng xử có văn hóa, yêu thương, giúp đỡ láng giềng...
- Ăn uống lành mạnh, như ăn nhiều rau xanh và hạn chế thực phẩm chế biến.
- Sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường, như xe đạp hoặc đi bộ.
- Giảm thiểu việc tạo ra chất thải, như hạn chế sử dụng túi nilon.
- Trồng cây và bảo vệ thiên nhiên, như tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

Lối sống xanh có thể mang lại nhiều lợi ích, bao gồm:

- Giúp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Giúp tiết kiệm chi phí thông qua việc sử dụng năng lượng hiệu quả và giảm thiểu chất thải.
- Giúp cải thiện sức khỏe của con người thông qua việc ăn uống lành mạnh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
- Giúp tăng cường ý thức cộng đồng, tình làng nghĩa xóm và trách nhiệm xã hội; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

3.3. Kỹ năng xanh là các kỹ năng và kiến thức cần thiết để thực hiện các hành động và hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, nhằm từng bước hiện thực hóa tư duy xanh và gìn giữ được lối sống xanh trong sinh hoạt gia đình, hoạt động nghề nghiệp và thực hiện văn hóa

ứng xử trong cộng đồng (kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử, kỹ năng số... theo hướng tư duy xanh).

Kỹ năng xanh có thể bao gồm:

- Kỹ năng Công nghệ số.
- Kỹ năng Quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên một cách hiệu quả.
- Kỹ năng Giảm thiểu việc tạo ra chất thải và tái chế.
- Kỹ năng Sử dụng năng lượng một cách hiệu quả và giảm thiểu lãng phí.
- Kỹ năng Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Kỹ năng Phát triển và thực hiện các dự án và các chương trình phát triển bền vững.
- Kỹ năng giao tiếp và hợp tác: Giao tiếp và hợp tác với các bên liên quan để thực hiện các hành động bảo vệ môi trường.

• Kỹ năng Phân tích và đánh giá các tác động môi trường và xã hội của các dự án và chương trình.

Một số lợi ích của kỹ năng xanh bao gồm:

- Giúp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Giúp tăng cường hiệu quả trong việc sử dụng tài nguyên và giảm thiểu chất thải.
- Giúp cải thiện sức khỏe của con người thông qua việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
- Giúp tăng cường uy tín của doanh nghiệp hoặc tổ chức thông qua việc thể hiện cam kết với bảo vệ môi trường.
- Giúp cho cuộc sống của người dân ngày càng hòa đồng, hạnh phúc...

Khuyến học xanh có thể bao gồm các hoạt động như:

- Giáo dục người dân về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường.

- Khuyến khích người dân thực hiện các hành động xanh, như tái chế, tiết kiệm năng lượng, và sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Phát triển các chương trình đào tạo về môi trường và phát triển bền vững cho các nhóm tuổi khác nhau.

- Bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và áp dụng vào công việc, cuộc sống hàng ngày.

- Tổ chức các sự kiện và hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Để thúc đẩy Khuyến học xanh, có thể thực hiện các giải pháp sau:

- Tuyên truyền và quảng bá về tầm quan trọng của Khuyến học xanh, giáo dục xanh trong bảo vệ môi trường và phát triển bền vững thông qua các kênh báo chí, truyền thông.

- Tích hợp nội dung về môi trường và phát triển bền vững vào chương trình giáo dục chính thức. Phát triển các tài liệu học tập về môi trường và phát triển bền vững, như sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, và các nguồn tài liệu trực tuyến. Hợp tác với các tổ chức và doanh nghiệp để phát triển các chương trình đào tạo và hoạt động về môi trường.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, như tham quan, thực tế, và dự án, để giúp học sinh trải nghiệm và học tập về môi trường. Tổ chức các cuộc thi và sự kiện về môi trường và phát triển bền vững, như cuộc thi vẽ tranh, cuộc thi viết, và các sự kiện khác; các hoạt động cộng đồng về môi trường và phát triển bền vững, như

các dự án tái chế, các hoạt động bảo vệ rừng, và các hoạt động khác.

- Phát triển các công cụ và tài nguyên trực tuyến, tài nguyên giáo dục mở về môi trường và phát triển bền vững. Đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” do Thủ tướng phát động, góp phần thực hiện tốt *Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh* giai đoạn đến 2030, tầm nhìn 2050.

- Hàng năm tổ chức đánh giá và giám sát hiệu quả các chương trình và hoạt động khuyến học xanh, giúp nâng cao năng lực người dân về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

IV. Kết luận

Nếu coi *học tập suốt đời, xây dựng XHHT* là xương sống của “giáo dục vì sự phát triển bền vững”, thì các mô hình học tập số trong nền “Khuyến học số” và “Khuyến học xanh” là trụ đỡ cho một xã hội học tập số, đặc biệt là 2 mô hình “Công dân học tập số” và “Cộng đồng học tập số” sẽ là 2 trụ cột của giáo dục/học tập cho người lớn trong kỷ nguyên chuyển đổi số; từ đó hình thành những công dân số của một xã hội số. Đây cũng chính là mục tiêu của Giáo dục mở, giáo dục cho mọi người... theo hướng số hóa, xanh hóa mà Hội Khuyến học Việt Nam đang triển khai tích cực.

Một học giả người Mỹ (Alvin Toffle) khi phát biểu về “Sự chuyển dịch trong GD thế kỷ XXI”, đã nói:

“Những người mù chữ trong thế kỷ 21 không phải là những người không biết đọc, không biết viết; mà là người không chịu học hỏi, quên đi những thứ mình đã học và không tiếp tục học cái mới”;

Để không bị coi là người “mù chữ trong TK21” chúng ta cần phấn đấu trở thành Công dân học tập số. Hội KHVN đã

phối hợp với Trường ĐH Mở Hà Nội xây dựng phần mềm đánh giá, cho điểm Công dân học tập tại địa chỉ trang WEB: <http://congdanhoctap.vn>

Hiện tại phần mềm đã chạy ổn định, mọi người có thể truy cập để đăng ký tài khoản và sử dụng; cá nhân khai báo theo đầu mối cơ quan, đơn vị... theo hướng dẫn của nhóm kỹ thuật HOU và dưới sự chủ trì, thu thập thông tin của Hội Khuyến học các cấp.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị, “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”;
- [2]. Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023, Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”;
- [3]. Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25- 03- 2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030”;
- [4]. Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 03/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình Công dân học tập giai đoạn 2021 - 2030”;
- [5]. Bài phát biểu của Thủ tướng CP Phạm Minh Chính tại Lễ phát động Phong trào “Bình dân học vụ số”, Hà Nội, ngày 26/3/2025;
- [6]. Bùi Ngọc Sơn, Tạp chí Công dân & Khuyến học, Hà Nội, 24/02/2025: “Giải pháp khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên nền tảng số ở tỉnh Thái Bình”;
- [7]. Wikipedia, ChatAI: “Khuyến học số” “Khuyến học xanh” là gì?
- [8]. GS.TS Phạm Tất Dong, Tạp chí Công dân & Khuyến học, Hà Nội, “Các bài viết về chuyển đổi số trong công tác khuyến học, về lứa gen Z trong thời đại 4.0...”
- [9]. Tạp chí Công dân & Khuyến học, Hà Nội, 18/9/2025: Lớp học mở KAV: Hiện thực hóa mô hình học tập cộng đồng, lan tỏa phong trào “Bình dân học vụ số”;
- [10]. GS.TS Nguyễn Thị Doan, Bài phát biểu tại Hội nghị Khuyến học 02/10/2025: Khuyến học số” hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” theo phát động của Thủ tướng Chính phủ;

BUILDING A LEARNING SOCIETY THROUGH PROMOTING THE MOVEMENTS OF “DIGITAL LEARNING PROMOTION” AND “GREEN LEARNING PROMOTION”

*Nguyen Hong Son*²

Abstract: *In the contemporary era-an age defined by the rapid advancement of science, technology, and digital transformation; by the “explosion” of information; by the knowledge-based economy; and by the trends of globalization and integration- knowledge acquired in formal education, even at higher and postgraduate levels, quickly becomes insufficient and obsolete. Therefore, continuous and lifelong learning in various forms is essential for individuals to update their knowledge and skills to meet the demands of their daily work. The implementation of “Learning Families” “Learning Clans” “Learning Communities” “Learning Organizations” and “Learning Citizens” in digitalized forms represents the most effective approach to building a learning society in Vietnam. However, to achieve this goal, it is crucial to begin with foundational concepts, from “Digital Learning Promotion” to “Green Learning Promotion,” as the basis for learning encouragement activities in the era of digital transformation.*

Keywords: *Lifelong Learning (LLL); Learning Society (LS); Digital Learning Promotion; Green Learning Promotion; Vietnam Association for Learning Promotion (VALP)*

² Vietnam Association for Learning Promotion